



VIWACO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO



**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hà Nội 2022



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO**

Thời gian: Bắt đầu lúc 14h00 ngày 30/3/2022 (thứ Tư)

Địa điểm: Phòng họp, tầng 1, nhà 17T6 KĐT Trung Hòa – Nhân Chính,
P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

	CHI TIẾT NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I. THỦ TỤC KHAI MẠC (14h00-15h00)		
1	- Đón tiếp và Đăng ký đại biểu.	
2	- Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông và công bố số lượng đại biểu cổ đông tham dự.	Ban TC
3	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội. - Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. - Mời Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.	Ban TC
4	- Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.	CTHĐQT Ông: Dương Văn Mậu
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI (15h00-16h30)		
1	- Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	TVHĐQT, TGD Ông: Nguyễn Hữu Tài
2	- Tờ trình của HĐQT về việc Phê duyệt các Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán	CTHĐQT Ông: Dương Văn Mậu
3	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021; Một số định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022.	CTHĐQT Ông: Dương Văn Mậu
4	- Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021	CTHĐQT Ông: Dương Văn Mậu
5	- Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông;	
6	- Tờ trình ĐHCĐ của Ban Kiểm soát về việc Kiến nghị ĐHCĐ thông qua phương án chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Viwaco.	TBKS Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Trang
7	- Tờ trình của HĐQT về thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.	
8	- Tờ trình xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước sạch huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội”.	TVHĐQT Ông: Trương Tiến Hưng
9	- Tờ trình của HĐQT về thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex	
10	- Thảo luận của Đại hội đồng cổ đông (Theo nội dung phiếu đăng ký thảo luận hoặc giơ thẻ biểu quyết của cổ đông)	CTHĐQT Ông: Dương Văn Mậu

	CHI TIẾT NỘI DUNG	THỰC HIỆN
11	Biểu quyết thông qua các nội dung trình đại hội (16h30-17h00)	CTHĐQT Ông: Dương Văn Mậu
11.1	- Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	Đoàn Chủ tịch
11.2	- Tờ trình của HĐQT về việc Phê duyệt các Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán	
11.3	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021; Một số định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022.	
11.4	- Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021	
11.5	- Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.	
11.6	- Tờ trình ĐHĐCĐ của Ban Kiểm soát về việc Kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua phương án chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.	
11.7	- Tờ trình của HĐQT về thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.	
11.8	- Tờ trình xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước sạch huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội".	
11.9	- Tờ trình của HĐQT về thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex	
12	NGHỈ GIẢI LAO (17h00-17h10)	
13	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội (17h10-17h15)	Ban Kiểm phiếu
14	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại Hội (17h15-17h25)	Ban Thư ký
III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI (17h25-17h30)		
1	- Bế mạc Đại hội.	Ban Tổ chức



VIWACO
CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

Căn cứ:

- ✦ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- ✦ Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✦ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VIWACO ngày 24/03/2021 (sửa đổi, bổ sung ngày 10 tháng 11 năm 2021).
- ✦ Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần VIWACO ngày 24/03/2021.

Mục tiêu của Quy chế:

- ✦ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ✦ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIWACO.

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không đổ chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không

tham dự Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 phải được triệu tập trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 33% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty trở lên.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba sẽ được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Đối tượng được tham gia biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V081/2022-VAV/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 23/02/2022) hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V081/2022-VAV/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 23/02/2022) trực tiếp tham dự ĐHCĐ.

2. Nguyên tắc biểu quyết

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó ghi Họ và Tên tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và/hoặc ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần VIWACO.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết.

Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ được xác định theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

3.1. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông "Tán thành" sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3.2. Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết:

- Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
 - o Ô biểu quyết "Tán thành";
 - o Ô biểu quyết "Không tán thành";
 - o Ô biểu quyết "Không có ý kiến".

Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết ("Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") bằng cách đánh dấu "X" hoặc "√" vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

4. Các trường hợp biểu quyết được coi là không hợp lệ:

4.1. Các trường hợp việc biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:

- Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của cùng một vấn đề.
- Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.

4.2. Các trường hợp việc biểu quyết bằng ghi Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu biểu quyết không ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.
- Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.
- Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau ("Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.
- Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

5. Điều kiện thông qua các vấn đề xin ý kiến cổ đông tại Đại hội

5.1. Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một quyền biểu quyết.

5.2. Ngoại trừ các vấn đề quy định tại Mục 5.3 dưới đây, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện trên 50% Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

5.3. Đối với quyết định về (i) loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; (iv) dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; (v) tổ chức lại, giải thể Tổng công ty: thì được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

5.4. Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị

định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý định phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo:

- Phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
- Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.

Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận..

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những cổ đông/đại diện cổ đông không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần VIWACO.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

V/v.: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần VIWACO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Viwaco (VIWACO) xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Sau đây Tổng giám đốc Công ty xin được báo cáo với các Quý cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% thay đổi	
				KH 2021	TH 2020
- Tổng Doanh thu và thu nhập	666.3	666.2	653.3	100%	102%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.6	74.2	72.8	113%	102%
- Đầu tư phát triển	278.2	54.3	85	20%	64%
- Cổ tức	12.5%	12.5%	12.5%	-	-

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

Nhìn chung, đối với một năm 2021 đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid đến mọi mặt của nền kinh tế, Công ty đã thực hiện tốt và đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh chính đạt xấp xỉ và vượt kế hoạch đã đề ra. Dù các hoạt động kinh tế bị ảnh hưởng sâu do việc cách ly phong tỏa, sản lượng nước sạch và số khách hàng của Công ty vẫn tiếp tục tăng trưởng so với năm 2020, giá bán nước trung bình giảm nhẹ do khối khách hàng kinh doanh dịch vụ bị dừng hoạt động. Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch được cải thiện giảm đáng kể so với năm 2020. Đây là yếu tố quyết định góp phần đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty trong năm qua, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 112% kế hoạch, tỷ lệ cổ tức cho các Cổ đông thực hiện đúng kế hoạch ở mức 12,5% tiền mặt (theo vốn điều lệ mới 320 tỷ đồng), là mức hiệu quả cao so với mặt bằng các Công ty cùng ngành. Giá trị thực hiện đầu tư phát triển trong năm 2021 chỉ đạt khoảng hơn 20% kế hoạch, một phần là do các hoạt động xây dựng không được cấp phép trong thời gian phong tỏa và Công ty không đạt được thỏa thuận với đối tác trong việc nhận chuyển nhượng Dự án cấp nước 03 xã Liêu Ninh, Đại Áng, Ngọc Hồi huyện Thanh Trì. Còn lại Công ty thực hiện được phần lớn các đầu mục dự án theo kế hoạch đặt ra, đảm bảo mục tiêu cấp nước cho người dân.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 trước tình hình dịch COVID-19 dự báo vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD theo định hướng tập trung vào đón đầu sự phục hồi của nền kinh tế và cải thiện hiệu suất hoạt động nội bộ, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	% Thay đổi
- Tổng doanh thu và thu nhập	666.2	646.9	97%
- Lợi nhuận sau thuế	74.2	63	86%
- Đầu tư phát triển (*)	54.3	207.6	384%
- Tỷ lệ cổ tức	12,5%	12%	

(*) chi tiết các dự án/hạng mục đầu tư theo phụ lục đính kèm

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2022

* Hoạt động kinh doanh nước sạch:

Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chiếm hơn 90% tỷ trọng tổng doanh thu. Do địa bàn cấp nước của Công ty đã gần như phát triển phủ kín trong những năm gần đây, nên mục tiêu chính của Công ty vẫn là thực hiện tập trung vào hoạt động sửa chữa cải tạo mạng lưới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý khách hàng để tăng sản lượng cấp nước và doanh thu. Ngoài ra, trong năm 2022, Công ty dự kiến tiếp tục làm việc với một số đối tác để thực hiện tiếp nhận các hệ thống và địa bàn cấp nước mới để tăng sản lượng và khách hàng, chuẩn bị cơ sở cho kế hoạch tăng trưởng các năm tiếp theo.

Các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính như cho thuê đường ống, mua bán vật tư hàng hoá ngành nước và sản xuất kinh doanh nước uống tinh khiết cũng được Công ty lên kế hoạch tập trung đẩy mạnh để tăng doanh thu

* Hoạt động Xây dựng:

Với đặc thù cũng là hoạt động đi cùng bổ sung cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, trong năm 2022, Viwaco đặt mục tiêu tiếp tục duy trì sản lượng và doanh thu xây lắp ở mức ổn định so với trung bình các năm gần đây theo tỷ lệ tăng trưởng khách hàng lắp đặt đồng hồ nước.

* Hoạt động đầu tư phát triển

Do địa bàn cấp nước đã gần như phủ kín, Công ty tiếp tục thực hiện tập trung vào công tác sửa chữa, bổ sung, cải tạo mạng lưới cấp nước, giảm thất thoát thu để tăng hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Công ty dự kiến làm việc với một số đối tác để thực hiện tiếp nhận các hệ thống và địa bàn cấp nước mới để tăng sản lượng và khách hàng.

Trên đây là toàn bộ nội dung đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty báo cáo tới các Quý vị Cổ đông. Ban điều hành Công ty trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, khách hàng, HĐQT và CBCNV toàn Công ty đã ủng hộ tạo mọi điều kiện để Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2022 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TCHC, TCKH.

CÔNG TY CP VIWACO
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU TÔI

PHỤ LỤC : KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022 THEO DỰ ÁN CHI TIẾT

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (tỷ đ)
I	Các dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2021	101,8
II	Các dự án đầu tư mới năm 2022	95,8
1	Bổ sung, cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước cũ và giảm thất thoát - Khối ghi thu số 3 (DMA K3/4A; DMA K3/122 Khương Đình)	24,0
2	Cải tạo, thay thế tuyến ống DN800 trên đường Hoàng Minh Giám	15,0
3	Bổ sung, cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước cũ và giảm thất thoát DMA K1/1C)	12,8
4	Bổ sung, cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước cũ và giảm thất thoát DMA K1/TCĐ)	4,8
5	Cải tạo HTCĐ bên trong nhà N Trung Hòa Nhân Chính	0,7
6	Thay thế đồng hồ định kỳ và chi phí cải tạo tăng cường cấp nước khác	15,0
7	Hiện đại hóa phần mềm quản lý kinh doanh nước sạch	3,0
8	Nâng cấp Hệ thống quản lý kỹ thuật trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho mạng lưới nước của VIWACO	2,6
9	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch huyện Thanh Oai (chi phí cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư - dự kiến)	18,0
III	Các dự án đầu tư khác	10,0
1	Đầu tư văn phòng làm việc Khối ghi thu số 1	10,0
	TỔNG CỘNG	207,6




Báo cáo thực hiện SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2021 (theo NQĐHCD)	Thực hiện cả năm 2021		Kế hoạch 2022	
			Giá trị	% so KH2021	Giá trị	% so TH2021
	1	2	3	4	5	6
I	Tổng giá trị sản lượng SXKD	676,158	673,337	100%	653,308	97%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	40,000	51,069	128%	40,000	78%
3	Sản xuất công nghiệp	633,658	611,957	97%	603,308	99%
5	Sản xuất kinh doanh khác	2,500	10,312	412%	10,000	97%
II	Doanh thu	660,158	656,933	100%	639,308	97%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	24,000	34,665	144%	26,000	75%
3	Sản xuất công nghiệp	633,658	611,957	97%	603,308	99%
5	Sản xuất kinh doanh khác	2,500	10,312	412%	10,000	97%
III	Giá vốn	545,658	530,917	97%	531,503	100%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	20,400	31,602	155%	22,569	71%
3	Sản xuất công nghiệp	523,758	497,830	95%	507,434	102%
5	Sản xuất kinh doanh khác	1,500	1,486	99%	1,500	101%
IV	Lợi nhuận gộp	114,500	126,016	110%	107,805	86%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	3,600	3,063	85%	3,431	112%
3	Sản xuất công nghiệp	109,900	114,127	104%	95,874	84%
5	Sản xuất kinh doanh khác	1,000	8,826	883%	8,500	96%
V	Doanh thu tài chính	5,200	5,467	105%	6,600	121%
VI	Chi phí tài chính	16,200	12,211	75%	14,500	119%
	Trong đó chi phí lãi vay	16,200	12,211	75%	14,500	119%
VII	Chi phí bán hàng	17,000	18,149	107%	15,368	85%
VIII	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,000	13,969	93%	13,537	97%
IX	Chi phí khác	2,600	1,061	41%	1,300	123%
X	Thu nhập khác	1,000	3,814	381%	1,000	26%
XI	Lợi nhuận trước thuế	69,900	89,908	129%	70,700	79%
XII	Thuế TNDN	4,300	15,729	366%	7,700	49%
XIII	Lợi nhuận sau thuế	65,600	74,179	113%	63,000	85%
XIV	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	20,000	16,404	82%	20,000	122%
1	Xây lắp (cả vật tư A cấp)	20,000	16,404	82%	20,000	122%
XV	Nợ phải thu	10,000	12,726	127%	10,000	79%
XVI	Đầu tư phát triển	278,200	54,300	20%	207,600	382%
XVII	Lao động và tiền lương					
1	Khối gián Tiếp					
	Quý lương	23,500	25,549	109%	22,551	88%
	Lao động bình quân (người)	86	86	100%	87	101%
	Lương bình quân/người	23	25	109%	22	87%
2	Khối trực tiếp					
	Quý lương	28,500	30,985	109%	27,349	88%
	Lao động bình quân (người)	136	133	98%	133	100%
	Lương bình quân/người	17	19	111%	17	88%

Lập biểu


Trần Thị Minh Nga

Tổng giám đốc



NGUYỄN HỮU LỢI
 Tổng Giám Đốc

Số: 292 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viwaco được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/03/2021 và được sửa đổi ngày 10/11/2022.

Ngày 07/1/2022, Công ty cổ phần Viwaco đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2021 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viwaco kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TCHC, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG VĂN MẬU

Số: 243 /2022/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; một số định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Năm 2021 đã đi qua với nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19 ảnh hưởng tới tất cả mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên với đặc điểm ngành nghề là cung cấp nước sạch phục vụ an sinh xã hội, dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhưng tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty CP VIWACO vẫn cơ bản đạt được những chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông 2021 đề ra, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty:

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với KH 2021
- Tổng doanh thu	666,3	666,2	100%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	65,6	74,2	113%
- Đầu tư phát triển	278,2	54,3	20%
- Cổ tức	12,5%	12,5%	-

2. Đánh giá chung về kết quả SXKD của Công ty

Năm 2021, với sự chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự cố gắng nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, các chỉ tiêu SXKD đều đạt xấp xỉ Kế hoạch đề ra. Hiệu quả SXKD được cải thiện rõ rệt nhờ các biện pháp đồng bộ, toàn diện của HĐQT, Ban giám đốc trong việc thay đổi quy trình quản trị, nâng cao năng suất lao động, tập trung vào công tác giảm thất thoát thu nước sạch, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Cơ cấu tổ chức các Phòng/Ban, Khối, Đội được giữ ổn định, kiện toàn và bổ sung để đáp ứng được yêu cầu của SXKD. Đời sống của cán bộ công nhân viên được giữ ổn định; người lao động yên tâm công tác và không ngừng cố gắng đóng góp chung vào sự phát triển của Công ty. Mặc dù có thời điểm một số CBCNV phải làm việc online, giãn cách nhưng tất cả đều cố gắng khắc phục để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, năm 2021 là một năm nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nói chung, do vậy cũng gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD của VIWACO. Do dịch bệnh COVID-19, nhiều cơ quan, đơn vị làm việc giãn cách, các trường học ngừng dạy học trực tiếp, các đơn vị kinh doanh phải đóng cửa trong thời gian giãn cách ... ảnh hưởng một phần đến công tác kinh doanh nước sạch. Chỉ tiêu doanh thu đạt 99% kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 113% so với kế hoạch nhờ sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CBCNV và

sự chỉ đạo điều hành kịp thời của Ban Giám đốc. Năm 2021, Công ty vẫn nỗ lực đảm bảo mức chia cổ tức cho các cổ đông là 12,5% bằng tiền mặt (trên vốn điều lệ mới là 320 tỷ). Đây là mức cổ tức cao so với mặt bằng chung của các Công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Đánh giá chung

HĐQT của Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên của cổ đông lớn VINACONEX nên mọi hoạt động chỉ đạo điều hành hoặc xin ý kiến đều rất tập trung và có sự thống nhất cao. HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban giám đốc trong việc điều hành SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã họp hoặc thông qua hình thức Phiếu xin ý kiến, trong năm đã có những Quyết định và Nghị quyết sau:

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01/NQ-VIWACO-HĐQT	25/1/2021	Chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021 là ngày 24/3/2021
02/NQ-VIWACO-HĐQT	17/3/2021	Thông qua các Nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2021
514/QĐ-VIWACO-HĐQT	23/4/2021	Ban hành Quy định về lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các Dự án ... do VIWACO quản lý và khai thác
557/QĐ-VIWACO-HĐQT	29/4/2021	Quyết định phê duyệt Dự án ĐTXD bổ sung, cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước cũ và giảm thất thoát năm 2021 quận Nam Từ Liêm
586/QĐ-VIWACO-HĐQT	06/5/2021	Quyết định phê duyệt Dự án ĐTXD bổ sung, cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước cũ và giảm thất thoát năm 2021 quận Thanh Xuân
618/NQ-HĐQT	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền
04/2021/NQ-HĐQT	14/9/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu
06/NQ-VIWACO-HĐQT	28/9/2021	Thông qua KH vay vốn VCB cho dự án Cải tạo MLCN quận Nam Từ Liêm năm 2021
08/NQ- VIWACO-HĐQT	11/10/2021	Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Thù lao Chủ tịch HĐQT là 50.000.000 đồng/tháng, Thành viên HĐQT là 30.000.000 đồng/tháng.

Do đặc thù Tổng Giám đốc đồng thời là Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty CP VINACONEX nên Tổng giám đốc Công ty không hưởng lương tại Công ty (hưởng lương tại Tổng công ty CP VINACONEX).

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, nhân sự Ban giám đốc giữ ổn định, gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Ban giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao. Với vai trò là người đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ban giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Kế toán trưởng, Giám đốc các Ban chức năng, Trưởng các đơn vị trong Công ty. Ngoài ra còn có các buổi họp theo chuyên đề công việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Tổng giám đốc thường xuyên họp và hội ý với Chủ tịch HĐQT để có những quyết sách kịp thời chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Hoạt động đầu tư, cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước được quan tâm, tăng cường cấp nước cho các khu vực có nhu cầu cấp thiết, góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch, tăng doanh thu cho Công ty.
- Hoạt động kế toán tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không có nợ quá hạn.
- Hoạt động kinh doanh nước sạch đạt doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch, đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được UBND Thành phố giao.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt.
- Trong năm Công ty đã hoàn thành các thủ tục tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2021, đã thay đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp và Sửa đổi Điều lệ Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Việc nhận chuyển nhượng lại Dự án cấp nước 3 xã Đại Áng, Ngọc Hồi, Liên Ninh, huyện Thanh Trì theo nội dung đã trình Đại hội cổ đông năm 2021 không thực hiện được do không đạt được thỏa thuận với đối tác.
- Ban giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VIWACO hiện nay về cơ bản có tâm lý ổn định, yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo.

IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp với các biến chủng mới gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sản lượng tiêu thụ nước của một số khách hàng giảm do tác động bởi dịch bệnh. Trên cơ sở nhận định tình hình dịch bệnh còn tiếp tục phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD trong năm, nhưng với

quyết tâm vượt khó của toàn thể Ban lãnh đạo và người lao động, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2022 như sau:

- i. Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị điều hành để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 đối với hoạt động SXKD của toàn Công ty.
- ii. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn hệ thống; đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức - lao động; hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- iii. Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán một số công trình dở dang.
- iv. Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn mới.
- v. Tiếp tục làm tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt các nội dung sau:

+ Thông qua báo cáo chung của HĐQT Công ty về công tác quản trị và kết quả SXKD năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022.

+ Để đảm bảo hoạt động đầu tư của Công ty được linh hoạt, kịp thời, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt các dự án đầu tư hoặc các vấn đề liên quan đến công tác chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo Quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định hiện hành, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông. Kết quả thực hiện (nếu có) sẽ được báo cáo tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty CP VIWACO năm 2021 và một số định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu TCHC.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH




Đương Văn Mậu

PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/ hoặc xin ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%	Bổ nhiệm ngày 8/3/2019
2	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên HĐQT kiêm TGD	8/8	100%	Bổ nhiệm ngày 8/3/2019
3	Trương Tiến Hưng	Thành viên HĐQT	8/8	100%	Bổ nhiệm ngày 01/10/2018

1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch HĐQT Công ty

- ✓ Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng, quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHCĐ, HĐQT.
- ✓ Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

2. Ông Nguyễn Hữu Tới – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty; Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ do HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

3. Ông Trương Tiến Hưng – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

Số: 320 /2022/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viwaco (VIWACO) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/3/2021 và các quy định hiện hành về việc phân phối lợi nhuận;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại ngày 31/12/2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viwaco kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối	:	86.420.274.505 đồng;
Trong đó:		
1.1. Lợi nhuận 2020 chuyển sang	:	12.240.770.754 đồng;
1.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2021	:	74.179.503.751 đồng;
2. Trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12,5% cho các cổ đông	:	40.000.000.000 đồng;
3. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	:	1.500.000.000 đồng;
4. Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH	:	500.000.000 đồng;
5. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5=1-2-3-4)	:	44.420.274.505 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG VĂN MẬU

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội cổ đông thường niên 2022

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Viwaco

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VIWACO (VIWACO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của VIWACO được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2021.

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021.

1. Cơ cấu Tổ chức Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Thanh Bình – Kiểm soát viên
- Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm soát viên

2. Tình hình hoạt động

Trong năm 2021, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Dự thảo và trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty.
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết. Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021; thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. các quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Thù lao của Ban kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát Công ty năm 2021 đang trình ĐHĐCĐ.

Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý, giám sát Công ty và Ban điều hành Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị thể hiện:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021. Những ý kiến của các thành viên tham gia tại cuộc họp đều được ghi chép đầy đủ trong biên bản họp.
- Các quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, đúng trình tự, đầy đủ thủ tục, phù hợp với điều kiện thực tế của Doanh nghiệp trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch Sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Ban Kiểm soát đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2021.

2. Trong năm 2021 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/ Quyết định để phê duyệt các nội dung như sau:

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01/NQ-VIWACO-HĐQT	25/1/2021	Chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021 là ngày 24/3/2021
02/NQ-VIWACO-HĐQT	17/3/2021	Thông qua các Nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2021
514/QĐ-VIWACO-HĐQT	23/4/2021	Ban hành Quy định về lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các Dự án ... do VIWACO quản lý và khai thác
557/QĐ-VIWACO-HĐQT	29/4/2021	Quyết định phê duyệt Dự án ĐTXD bổ sung, cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước cũ và giảm thất thoát năm 2021 quận Nam Từ Liêm
586/QĐ-VIWACO-HĐQT	06/5/2021	Quyết định phê duyệt Dự án ĐTXD bổ sung, cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước cũ và giảm thất thoát năm 2021 quận Thanh Xuân
618/2021/NQ-HĐQT	10/05/2021	Thông nhất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền theo NQ ĐHCĐ năm 2021 ngày 24/03/2021
04/2021/NQ-HĐQT	14/9/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu

06/NQ-VIWACO-HĐQT	28/9/2021	Thông qua KH vay vốn VCB cho dự án Cải tạo MLCN quận Nam Từ Liêm năm 2021
08/NQ- VIWACO-HĐQT	11/10/2021	Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu

III. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

Ban Điều hành Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Thực hiện phân phối nước sạch với khối lượng và chất lượng tốt nhất nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của người dân Thủ đô theo tinh thần và mục tiêu của Thành phố.
- Nâng cấp, cải tạo các hệ thống cấp nước sạch theo nghị quyết của HĐQT và phê duyệt của UBND Thành phố nhằm giảm thất thoát, thất thu, tăng cường nguồn nước.
- Triển khai các dự án đầu tư thiết bị cần thiết nâng cao hiệu quả quản lý cũng như chất lượng phục vụ khách hàng; phát triển mạng lưới cấp nước.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

Năm 2021, tổng doanh thu (bao gồm cả doanh thu tài chính, thu nhập khác) là 666.2 tỷ đạt 100% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế là 74.1 tỷ đạt 113% kế hoạch năm 2021.

+ Hoạt động KD nước sạch có doanh thu là 611.9 tỷ chiếm 93% tổng doanh thu toàn Công ty và bằng 97% kế hoạch năm 2021. Do ảnh hưởng của dịch Covid, khối khách hàng kinh doanh dịch vụ đóng cửa do cách ly và giãn cách xã hội nên giảm doanh thu ở phân khúc giá bán cao.

+ Hoạt động xây lắp có doanh thu là 34.6 tỷ đạt 144% so với kế hoạch do năm 2021 Công ty ghi nhận doanh thu công trình Di chuyển đường ống cấp nước trên đường vành đai 2 số tiền là 11 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh khác là 10.3 tỷ đồng bao gồm cho thuê đường ống, KD vật tư nước và 6% phí bảo vệ môi trường để lại Công ty không sử dụng số tiền là 3.5 tỷ; doanh thu hoạt động tài chính là 5.46 tỷ đạt 105% kế hoạch năm 2021.

+ Thu nhập khác là 3.8 tỷ đạt 381% kế hoạch. trong đó chủ yếu là do Công ty nước sạch Sông Đuống hỗ trợ không thu tiền khối lượng nước sạch cung cấp số tiền là 2.58 tỷ khi thực hiện chủ trương của TP Hà Nội là giảm sử dụng nguồn nước ngầm. thay thế bằng nước mặt.

- Tổng chi phí (bao gồm cả giá vốn, chi phí tài chính, CP quản lý, CP bán hàng và CP khác) là 576.3 tỷ đồng bằng 97% kế hoạch năm:

+ Giá vốn là 530.9 tỷ bằng 97% kế hoạch năm trong đó giá vốn hoạt động kinh doanh nước sạch là 497.83 tỷ bằng 95% so với kế hoạch năm.; Giá vốn các hoạt động khác là 33.08 tỷ (xây lắp. kinh doanh khác)

+ Chi phí tài chính là 12.2 tỷ đạt 75% kế hoạch năm; Chi phí bán hàng là 18.14 tỷ, bằng 107% kế hoạch năm, chi phí quản lý là 13.9 tỷ bằng 93% kế hoạch năm..

- Từ các nguyên nhân trên làm cho Lợi nhuận trước thuế là 89.9 tỷ bằng 129% kế hoạch năm. Đối với hoạt động kinh doanh nước sạch. Công ty vẫn được hưởng ưu đãi thuế TNDN là 10%. các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất là 20% do đó chi phí thuế TNDN hiện hành cho năm 2021 là 11.38 tỷ đồng . Tuy nhiên, trong năm 2021, Công ty thực hiện điều chỉnh thuế TNDN các năm

trước số tiền là 4.1 tỷ đồng theo quyết định của cơ quan thuế nên tổng thuế TNDN hiện hành năm 2021 là 15.5 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư: Chi phí thực hiện đầu tư 54.3 tỷ đồng/ 278.2 tỷ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua và tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án từ các năm trước chuyển sang

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm tuân thủ Nghị quyết quyết định của ĐHĐCĐ cũng như của HĐQT công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty.

IV. Sự phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT. Ban điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị. Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tài tình hình tài chính của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát được cung cấp các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát

V. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với KH 2021
- Tổng doanh thu (tỷ.đ)	666.3	666.2	100%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ.đ)	65.6	74.1	113%
- Đầu tư phát triển (tỷ.đ)	278.2	54.3	20%
- Cổ tức (*)	25%	Dự kiến 12.5%	100%

(*) Công ty xây dựng kế hoạch cổ tức năm 2021 là 25%. Cuối năm 2021 Công ty đã hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông (theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021) với tỷ lệ 100%, tăng vốn điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng. Hiện nay HĐQT đang trình ĐHĐCĐ phê duyệt tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 là 12.5% trên VDL mới 320 tỷ đồng.

2. Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được công ty thực hiện đúng quy định, cụ thể:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức năm 2020 (bằng tiền với tỷ lệ 25%/vốn chủ sở hữu 160 tỷ đồng); Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 theo tổng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua
- Thực hiện tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ lên 320 tỷ bằng phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 100% mệnh giá với số tiền là 160 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành các thủ tục sửa đổi Điều lệ theo quy định.
- Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán công ty có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.

- Công ty đã thực hiện ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS theo đúng quy định sau khi được ĐHĐCĐ 2021 thông qua nội dung.
- Việc nhận chuyển nhượng Dự án "Phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã Liêu Ninh, Đại Áng, Ngọc Hồi huyện Thanh Trì không thực hiện được do không đạt được thỏa thuận với các đối tác....

VI. Việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

1. Công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

- Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH E&Y Việt Nam (đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết).
- Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Viwaco tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH E&Y Việt Nam

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 (ĐVT: triệu đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	656.933	639.423
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	656.933	639.423
3.	Giá vốn hàng bán	530.917	524.351
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	126.016	115.072
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	5.467	4.842
6.	Chi phí tài chính	12.211	13.291
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	12.211	13.291
7.	Chi phí bán hàng	18.149	16.930
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.969	14.992
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	87.154	74.700
10.	Thu nhập khác	3.814	9.018
11.	Chi phí khác	1.060	6.776
12.	Lợi nhuận khác	2.754	2.242
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.908	76.942
14.	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	15.585	3.996
15.	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	144	144

16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	74.180	72.802
-----	--------------------------------	--------	--------

3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021 (ĐVT: triệu đồng)

	TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/21	Tại ngày 01/01/21
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	212.539	202.001
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	103.140	93.522
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.000	2.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	90.923	71.250
IV.	Hàng tồn kho	16.404	33.959
V.	Tài sản ngắn hạn khác	72	1.270
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	546.940	558.902
I.	Tài sản cố định	529.372	500.473
II.	Tài sản dở dang dài hạn	15.394	55.505
III.	Tài sản dài hạn khác	2.175	2.924
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	759.480	760.903
	NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/21	Tại ngày 01/01/21
C.	NỢ PHẢI TRẢ	353.059	386.662
I.	Nợ ngắn hạn	190.688	225.960
II.	Nợ dài hạn	162.371	160.702
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	406.420	374.241
I.	Vốn chủ sở hữu	406.420	374.241
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	320.000	160.000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	86.420	214.241
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	12.241	141.439
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	74.180	72.802
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	759.480	760.903

VII. Kiến nghị

- Tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư cải tạo mạng lưới cũng như mở rộng địa bàn các vùng giáp ranh để giảm thất thu, thất thoát và tăng khách hàng cũng như sản lượng bán ra.

- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư thêm các dự án có quy mô tương tự, tận dụng thế mạnh sẵn có để phát triển dự án mới, nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác bán hàng để giảm thiểu tình trạng thất thoát, thất thu trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2021 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ công nhân viên Công ty CP Viwaco phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua
Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Trân trọng cảm ơn!

**T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Số: 245 /2022/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

*“V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
BCTC năm 2022 của Công ty cổ phần Viwaco”*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viwaco

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viwaco;
- Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty;

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một Công ty trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Số: 246 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ) về việc phê duyệt kế hoạch chi trả tổng thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và tiền lương/thù lao Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021 của Công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021 theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 50.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 30.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng BKS: 30.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 10.000.000 đồng/người/tháng

Tổng thù lao phải trả năm 2021 bao gồm thuế TNCN là: 1.920.000.000 đồng/năm (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng).

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022

- + Chủ tịch HĐQT: 50.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 30.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng BKS: 30.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 10.000.000 đồng/người/tháng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG VĂN MẬU

Số 247...../VIWACO-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Xin phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án ĐTXD Hệ thống cấp nước sạch
huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VIWACO

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần VIWACO đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 24/3/2021 (sửa đổi ngày 10/11/2021); Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/3/2021;

Căn cứ Quy chế Quản lý hoạt động đầu tư của Công ty CP VIWACO ban hành kèm theo Quyết định số 1309/QĐ-VIWACO-HĐQT ngày 03/10/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng của Quốc hội của nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án và đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng quy định về Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng ;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ thực trạng cấp nước của Công ty;

Căn cứ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty CP VIWACO trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hệ thống cấp nước sạch huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội (gồm các xã Cự Khê, Mỹ Hưng, Tam Hưng, Thanh Thùy, Thanh Văn, Tân Ước, Liên Châu, Đỗ Động, Kim Thư, Kim An, Phương Trung, Dân Hòa, Cao Dương, Xuân Dương, Hồng Dương; thị trấn Kim Bài và các dự án trên trục đường phía Nam, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội) với các nội dung chính sau đây.

1. **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sạch huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.
2. **Tên nhà đầu tư/Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần VIWACO
3. **Hình thức đầu tư:**

- Dự án được thực hiện theo hình thức đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

(Trong văn bản xin chủ trương đầu tư gửi UBND TP Hà Nội, Công ty có đề nghị sau khi hoàn thành đưa công trình vào sử dụng đề nghị được hưởng ưu đãi theo Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính Phủ và Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 04/08/2014 của UBND Thành phố Hà Nội; các chế độ, chính sách khác theo quy định hiện hành của Nhà nước).

4. **Mục tiêu đầu tư :**

Dự án có mục tiêu chung là xây dựng công trình đầu mối cấp nguồn và hệ thống đường ống cấp nước sạch tập trung đến tất cả các xã thuộc huyện Thanh Oai đang gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt. Góp phần nâng cao đời sống và sức khỏe của người dân trong khu vực, thúc đẩy phát triển đô thị, tạo mô hình cấp nước bền vững, nâng cao ý thức cộng đồng về môi trường nước và bảo vệ môi trường nước thông qua việc xây dựng tại đây một mạng lưới các tuyến ống truyền tải phân phối, dịch vụ, các đầu nối vào nhà để đảm bảo nhu cầu cấp nước của khu vực cho giai đoạn tính tới 2025 và có định hướng tới 2030. Theo đó, dự án có mục tiêu cụ thể là góp phần đảm bảo mục tiêu là 100% dân số khu vực dự án được hưởng dịch vụ cấp nước sạch tập trung của thành phố.

* Mục tiêu dài hạn:

- Phát triển cấp nước đô thị bền vững. Cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu cho người dân và các dự án, đối tượng có nhu cầu sử dụng nước thuộc khu vực huyện Thanh Oai.

- Hình thành hệ thống cấp nước sạch phù hợp với Quy hoạch hệ thống cấp nước thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

* Mục tiêu ngắn hạn:

- Cung cấp đủ nước sạch đảm bảo số lượng và chất lượng cho dân cư nông thôn khu vực dự án.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, chương trình 03-CTr-TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2021 – 2025 với tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 100%. Cải thiện điều kiện môi trường trong dân cư nông thôn thông qua việc sử dụng nước sạch.

- Nâng cao hiệu quả của dự án phù hợp với chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực cấp nước của thành phố Hà Nội.

5. Địa điểm xây dựng: huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

6. Quy mô dự án :

6.1 Công suất của dự án dự kiến như sau:

Công suất của dự án dự kiến như sau:

Năm 2021: 20.500m³/ngày

Năm 2025: 32.500m³/ngày

Năm 2030: 38.500m³/ngày

6.2 Khu vực hưởng lợi dịch vụ của dự án

Toàn bộ 15 xã và một thị trấn của huyện Thanh Oai với diện tích khoảng 94,68km², dân số 143.561 người, 28.000 hộ dân.

* Các hạng mục đầu tư chính của dự án

Phương án: Lắp đặt một phần tuyến ống truyền tải theo quy hoạch cấp nước 554/2021; bổ sung tuyến ống chính cấp nước cho giai đoạn đến năm 2025

Hạng mục 1: Các tuyến ống cấp nước truyền tải của dự án

Các tuyến ống truyền tải đầu nối với ống truyền tải Sông Đà và Sông Đuống hiện có. Cụ thể như sau:

-Tuyến ống truyền tải D600-DN800, trên đường trục PTKT phía Nam (đoạn từ đường VĐ 3,5 đến hết địa phận xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai).

-Tuyến ống truyền tải DN800 trên đường trục PTKT huyện Thanh Oai (đang chuẩn bị thi công)

-Tuyến ống truyền tải DN800, trên đường liên thôn (nối QL21B với đường trục PTKT phía Nam).

-Các tuyến ống DN300: đường ống đẩy của các trạm bơm tăng áp.

Tổng chiều dài các tuyến ống là:

DN800 -13,1 km; DN600-10,6km; DN300-13,2km

Các điểm đồng hồ đầu nối nguồn nước:

-Đồng hồ DN600 trên tuyến DN600 (điểm đầu cấp nguồn Sông Đà, Sông Đuống)

Hang mục 2: Các tuyến ống chính cấp nguồn cho thị trấn và các xã

-Tuyến ống DN250 – 3,2km

-Tuyến ống DN200 – 50,36km

-Tuyến ống DN150 – 19km

-Đồng hồ kiểm soát DN250 (02 cái); DN200 (13 cái); DN150 (1 cái)

Hang mục 3: Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước phân phối, dịch vụ và lắp đặt đồng hồ.

-Tuyến ống phân phối có đường kính D90-D160; tổng chiều dài 64km.

-Tuyến ống dịch vụ có đường kính D50-D63; tổng chiều dài khoảng 225km.

-Lắp đặt đồng hồ: 28.000 cái

Hang mục 4: Các trạm bơm tăng áp

-Trạm bơm 1: Trạm bơm tăng áp 1: dự kiến xây dựng trong khu đất tại xã Thanh Thùy (khu đất trên trục đường phía Nam). Dự kiến tăng áp cho các xã Cự Khê, Mỹ Hưng, Tam Hưng, Thanh Thùy. Công suất: 10.000m³/ngđ.

-Trạm bơm tăng áp 2: dự kiến xây dựng trong khu đất tại xã Tân Ước (khu đất trên trục đường phía Nam). Dự kiến tăng áp cho các xã Tân Ước; Thanh Văn, Liên Châu. Công suất: 7.000 m³/ngđ.

-Trạm bơm tăng áp 3: dự kiến xây dựng trong khu đất tại xã Dân Hòa (khu đất trên trục đường liên thôn). Dự kiến tăng áp cho các xã Dân Hòa, Phương Trung, Cao Dương, Hồng Dương, Xuân Dương. Công suất: 10.000 m³/ngđ.

-Trạm bơm tăng áp 4: sử dụng lại Trạm cấp nước Kim Bài hiện có tại trấn Kim Bài làm trạm bơm tăng áp. Dự kiến tăng áp cho thị trấn Kim Bài; các xã Đỗ Động, Kim An, Kim Thư. Công suất: 7.000 m³/ngđ.

7. Diện tích sử dụng đất:

-Phần diện tích trưng dụng tạm thời trong quá trình thi công lắp đặt tuyến ống cấp nước gồm: lắp đặt ống truyền tải, phân phối, dịch vụ và đồng hồ trong hành lang các tuyến đường giao thông hiện có thuộc huyện Thanh Oai. Sau khi hoàn thành lắp đặt, sẽ hoàn trả lại nguyên trạng đường giao thông. Phần đất sử dụng phục vụ thi công nằm trong hành lang đường giao thông hiện có nên không phải đền bù giải phóng mặt bằng; chủ đầu tư sẽ có trách nhiệm thỏa thuận, xin phép đào đường với các đơn vị quản lý trên các tuyến đường này.

Diện tích đào đường lắp ống là: 199.848m². Cụ thể diện tích đất trưng dụng tạm thời phục vụ thi công các tuyến ống như sau:

+ Tuyến ống truyền tải D800: 13.100m * 1,4m = 18.340m²

+ Tuyến ống truyền tải D500, 600: 10.600m * 1,2m = 12.720m²

+ Tuyến ống truyền tải D300: 13.200m * 0,9m = 11.880m²

+ Tuyến ống phân phối D150~D250: 63.760m * 0,8m = 51.008m²

+ Tuyến ống phân phối D90~D160: 64.000m * 0,6m = 38.400m²

+ Tuyến ống dịch vụ D50, D63: 225.000m * 0,3m = 67.500m²

- Phần diện tích để xây dựng trạm bơm tăng áp: Nhà đầu tư liên hệ, phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện xin cấp đất, thuê đất để thực hiện dự án theo đúng quy định. Cụ thể như sau:

Trạm bơm tăng áp 1: dự kiến xây dựng trong khu đất tại xã Thanh Thùy (khu đất trên trục đường phía Nam. Diện tích xây dựng dự kiến 3.000-5.000m²).

Trạm bơm tăng áp 2: dự kiến xây dựng trong khu đất tại xã Tân Ước (khu đất trên trục đường phía Nam). Diện tích xây dựng 3.000-5.000m².

Trạm bơm tăng áp 3: dự kiến xây dựng trong khu đất tại xã Dân Hòa (khu đất trên trục đường liên thôn). Diện tích xây dựng 3.000-5.000m².

Trạm bơm tăng áp 4: cải tạo, sử dụng lại Trạm cấp nước Kim Bài hiện có thuộc trấn Kim Bài làm trạm bơm tăng áp.

Diện tích đất xây dựng: Diện tích xây dựng thu hồi vĩnh viễn Trạm 1, 2, 3 là khoảng 10.000-15.000m².

8. Ranh giới sử dụng đất:

Khu vực nghiên cứu dự án có diện tích khoảng 141,23km, có ranh giới địa lý như sau:

- Phía Bắc và phía Tây Bắc : giáp quận Hà Đông với ranh giới là Sông Nhuệ;
- Phía Tây : giáp huyện Chương Mỹ với ranh giới là Sông Đáy;
- Phía Tây Nam : giáp huyện Ứng Hòa;
- Phía Đông Nam : giáp huyện Phú Xuyên;
- Phía Đông : giáp huyện Thường Tín.

Về địa giới hành chính, khu vực nghiên cứu dự án gồm 15 xã và 01 thị trấn gồm: xã Cự Khê, Mỹ Hưng, Tam Hưng, Thanh Thùy, Thanh Văn, Tân Ước, Liên Châu, Đỗ Động, Kim Thư, Kim An, Phương Trung, Dân Hòa, Cao Dương, Xuân Dương, Hồng Dương và thị trấn Kim Bài;

9. Hệ số sử dụng đất:

10. Mật độ xây dựng :

11. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến):

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị khái toán Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	724,910	
2	Chi phí quản lý dự án	8,336	
3	Chi phí tư vấn xây dựng	17,983	
4	Chi phí khác	4,591	
5	Dự phòng phí (10%)	75,582	
6	Lãi vay	44,177	
	Tổng cộng :	875,579	

(Bảng chữ: Tám trăm bảy mươi lăm tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng)

12. Thời gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn):

- Thời gian thực hiện đầu tư : năm 2022-2025.

Trong đó:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư : từ quý IV/2021- Quý I/2022.
- Thời gian thực hiện đầu tư : Quý I/2022-2025.
- Vận hành sử dụng và khai thác thương mại: Quý IV năm 2022.
- Hoàn thành dự án: năm 2025.

13. Nguồn Vốn: Nguồn vốn đầu tư dự án từ nguồn vốn của doanh nghiệp bỏ ra xây dựng và các nguồn huy động, hỗ trợ hợp pháp khác.

Trong đó (dự kiến):

-Vốn vay thương mại (chiếm 56,44% tổng vốn đầu tư)

-Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư (chiếm 43,56% tổng mức đầu tư)

14. Phương án quản lý, vận hành khai thác: Chủ đầu tư vận hành hệ thống theo đúng quy định.

15. Các đề xuất của dự án:

15.1. Phạm vi cấp nước :

Khu vực dự án bao gồm các khu dân cư hiện có và các dự án khu đô thị, nhà ở, cụm công nghiệp...thuộc địa bàn 15 xã và 01 thị trấn thuộc huyện Thanh Oai. Cụ thể khu vực cấp nước dự án được phân thành các vùng và tiểu vùng như sau:

-Vùng cấp nước 1: gồm xã Cự Khê, xã Mỹ Hưng, xã Tam Hưng và xã Thanh Thù

+ Tiểu vùng 1a: xã Cự Khê.

+ Tiểu vùng 1b: xã Mỹ Hưng.

+ Tiểu vùng 1c: xã Tam Hưng

+ Tiểu vùng 1d: xã Thanh Thù

Dự kiến, tiểu vùng 1a,1b,1c, 1d sẽ được cấp nước từ tuyến ống DN600 trên đường trục PTKT phía Nam.

-Vùng cấp nước 2: gồm thị trấn Kim Bài, xã Đỗ Động, xã Kim Thư và xã Kim An.

+ Tiểu vùng 2a: thị trấn Kim Bài.

+ Tiểu vùng 2b: xã Đỗ Động.

+ Tiểu vùng 2c: xã Kim Thư và xã Kim An

Dự kiến, tiểu vùng 2a, 2b, 2c sẽ được cấp nước từ tuyến DN600- trên đường QL21B.

-Vùng cấp nước 3: gồm các xã Thanh Văn, Tân Ước, Liên Châu

+ Tiểu vùng 3a: xã Thanh Văn

+ Tiểu vùng 3b: xã Tân Ước

+ Tiểu vùng 3c: xã Liên Châu

Dự kiến, các tiểu vùng này sẽ được cấp nước từ tuyến DN600-DN800 trên đường trục PTKT phía Nam.

-Vùng cấp nước 4: xã Phương Trung, xã Dân Hòa, xã Cao Dương, Xuân Dương và xã Hồng Dương

+ Tiểu vùng 4a: xã Phương Trung

+ Tiểu vùng 4b: xã Dân Hòa

+ Tiểu vùng 4c: xã Cao Dương và Xuân Dương

+ Tiểu vùng 4d: xã Hồng Dương

Dự kiến, các tiểu vùng sẽ được cấp nước từ tuyến DN800 trên đường liên thôn nối QL21B với trục đường phía Nam.

15.2. Tiêu chuẩn thiết kế

- Dự án đề nghị áp dụng TCVN 33:2006 (Cấp nước- mạng lưới bên ngoài đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế) là cơ sở để thực hiện tính toán, thiết kế phần công nghệ cấp nước.

- Mạng lưới cấp nước

Hệ thống cấp nước phải đáp ứng yêu cầu tiêu thụ ngày dùng nước lớn nhất, giờ dùng nước nhiều nhất.

Lưu lượng nước phục vụ trong năm, tháng, ngày phụ thuộc vào yếu tố như dân số được cấp, khí hậu, thói quen sử dụng nước, mức tiêu thụ của các xí nghiệp công nghiệp v.v....

Vạch tuyến mạng lưới đường ống: Các tuyến ống nằm trên đường quy hoạch bám theo hiện trạng được lựa chọn ưu tiên. Để đảm bảo cấp nước trong giai đoạn trước mắt và phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương: các tuyến ống phân phối chính sẽ đặt theo các trục đường liên thôn, liên xã; các ống phân phối cấp nước đặt theo đường làng ngõ xóm hiện có. Tuyến phân phối được bố trí mạng vòng xen lẫn mạng cụt, phù hợp với điều kiện thực tế.

Tính toán thủy lực mạng lưới: tính toán mạng lưới với giờ dùng nước nhiều nhất, ngày dùng nước nhiều nhất của năm 2025 và năm 2030. Tiết diện ống tính toán tới sự phát triển dân cư theo quy hoạch và theo tốc độ tăng dân số từng giai đoạn.

- Áp lực

Đối với các khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp sẽ được cấp nước cục bộ

Đối với khu vực dân cư làng xã nhà ở chủ yếu được xây thấp tầng, 1-4 tầng, số nhà từ 5 tầng trở lên ít. Theo quy hoạch, các khu vực này sẽ được giữ nguyên quần thể dân cư. Do vậy, mạng lưới đô thị sẽ cấp trực tiếp cho nhà thấp tầng, còn các nhà cao tầng sẽ cấp nước cục bộ, áp dụng tương tự đối với khu đô thị mới.

- Thiết kế xây dựng

Công trình thiết kế đảm bảo độ bền vững và ổn định lâu dài. Khi thiết kế phải tuân theo các tiêu chuẩn xây dựng cũng như tiêu chuẩn của ngành.

- Thiết kế điện :

Nguồn điện cấp cho công trình phải đảm bảo an toàn, liên tục và đảm bảo điện áp tối thiểu bằng 95% điện áp yêu cầu.

15.3. Nguồn nước

Theo quy hoạch cấp nước giai đoạn 2025-2050, khu vực huyện Thanh Oai sẽ được cấp nước từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố từ nhà máy nước mặt Xuân Mai từ QL6 qua tỉnh lộ 419 và QL21B.

Tuy nhiên, hiện tại nhà máy nước mặt Xuân Mai chưa được triển khai xây dựng nên toàn bộ khu vực dự án sẽ được cấp nước từ nhà máy nước mặt Sông Đà và nước mặt Sông Đuống.

Sông Đà: Từ tuyến ống DN1000-DN600 quy hoạch trên đường VĐ 3,5.

Sông Đuống: Từ tuyến ống DN800 hiện có trên đường QL70.

16. Hiệu quả của dự án

- Giá trị hiện tại ròng (NPV) : 341,28 tỷ đồng.
- Tỷ suất sinh lời nội bộ (IRR) : 10,81%
- Thời gian tính toán dự án : 30 năm
- Thời gian thu hồi vốn : 19 năm

17. Kết luận :

Nước sạch là nhu cầu cấp thiết của nhân dân. Sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh để nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện sức khỏe của người dân, góp phần phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

Người dân và chính quyền trong khu vực dự án rất mong muốn có một hệ thống cung cấp nước sạch đạt chuẩn, tập trung của Thành phố.

Việc đầu tư xây dựng dự án cấp nước sạch cho huyện Thanh Oai là rất cần thiết, phù hợp với kế hoạch cấp nước trên địa bàn thành phố, phù hợp với chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực cấp nước.

HĐQT Công ty cổ phần VIWACO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án để Công ty có căn cứ triển khai thực hiện sau khi được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKH, BQL.



DƯƠNG VĂN MẬU

Số: 248. /2022/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần VIWACO được thành lập từ 17/03/2005 và hiện do Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - VINACONEX nắm 51% Vốn Điều lệ. Công ty cổ phần VIWACO hoạt động chính trong mảng cung cấp nước sạch đến các hộ dân tại khu vực phía Tây Nam thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần VIWACO cùng với Tổng công ty VINACONEX và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty VINACONEX hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty, là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác.

Dưới mô hình hoạt động Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả hệ thống VINACONEX; Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty.

Để tiếp tục phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế / Tổng công ty và đồng thời đảm bảo sự kết nối xuyên suốt với Công ty mẹ - Tổng công ty VINACONEX trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như sự phối hợp hoạt động chung với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên trong hệ thống tập đoàn VINACONEX, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung sau:

1. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty cổ phần VIWACO với Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - VINACONEX và/hoặc các đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch cụ thể tại mục 1 nêu trên, kể cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

Công ty CP VIWACO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DƯƠNG VĂN MẬU

**PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
A	CÔNG TY CON của TCT VINACONEX		
1	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	800.000.000.000	
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	1.500.000.000.000	
3	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
4	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	190.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
5	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	
6	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex	15.075.836.146	
7	Công ty CP Vinaconex 25	120.000.000.000	
8	Công ty CP VIMECO	200.000.000.000	
9	Công ty CP Vimeco Cơ khí và Thương mại (Vimeco M&T)	20.000.000.000	Công ty con của Vimeco
10	Công ty CP Viwaco	320.000.000.000	
11	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	47.980.590.000	
12	Công ty CP Đầu tư và PT Điện Miền Bắc 2 (Nedi2)	500.000.000.000	
13	Công ty CP ĐT&DV đô thị Việt Nam (Vinasinco)	40.000.000.000	
14	Công ty CP Phát triển TM Vinaconex (VCTD)	200.000.000.000	
15	Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex	11.000.000.000	
16	Công ty CP tư vấn xây dựng Vina – VCC	4.000.000.000	Công ty con của Vinaconsult
17	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	
18	Công ty CP Cơ điện Vinaconex	100.000.000.000	
19	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	
20	Công ty CP Bách Thiên Lộc	330.000.000.000	
21	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	
22	Công ty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	
23	Các công ty con khác của Tổng công ty CP Vinaconex (gía nhập vào nhóm Vinaconex trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vinaconex)		
B	CÔNG TY LIÊN DOANH – LIÊN KẾT CỦA TCT VINACONEX		
24	Công ty CP Xây dựng số 12	58.180.000.000	
25	Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	30.000.000.000	
26	Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng đô thị Vĩnh Phúc	230.000.000.000	
27	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	
28	Công ty TNHH bê tông nhựa Vinaconex Tấn Lộc	30.000.000.000	
29	Công ty CP cảng quốc tế Vạn Ninh	500.000.000.000	
30	Công ty CP Đầu tư và PT du lịch Vinaconex (ITC)	2.100.000.000.000	

